

Số: 24 /2022/QĐ-UBND

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 01 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Phân cấp thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng công trình và quy định quy mô, thời hạn tồn tại công trình được cấp giấy phép xây dựng có thời hạn trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 ngày 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 84/TTr-SXD ngày 10 tháng 10 năm 2022 về dự thảo Quyết định Phân cấp thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng công trình và quy định quy mô, thời hạn tồn tại công trình được cấp giấy phép xây dựng có thời hạn trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh:

Quyết định này quy định nội dung về phân cấp thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng công trình và quy mô, thời hạn tồn tại công trình được cấp giấy phép xây dựng có thời hạn trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Điều 2. Đối tượng áp dụng:

Quyết định này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân là chủ đầu tư xây dựng công trình; các cơ quan Nhà nước có liên quan đến công tác cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Điều 3. Thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu phân cấp thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng

a) Sở Xây dựng cấp giấy phép xây dựng đối với công trình thuộc đối tượng có yêu cầu phải cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh, trừ các công trình quy định tại điểm b khoản này và khoản 2 Điều này.

b) Ban Quản lý các Khu công nghiệp cấp giấy phép xây dựng đối với công trình thuộc đối tượng có yêu cầu phải cấp giấy phép xây dựng có toàn bộ hoặc một phần diện tích khu đất xây dựng công trình nằm trong phạm vi ranh giới các khu công nghiệp do mình quản lý.

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố cấp giấy phép xây dựng theo thẩm quyền quy định tại khoản 37 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020.

Điều 4. Quy mô và thời hạn tồn tại công trình được cấp giấy phép xây dựng có thời hạn:

1. Quy mô công trình:

a) Đối với công trình xây dựng, quy mô công trình cấp IV, diện tích xây dựng tối đa 1.000m², số tầng 01 tầng, chiều cao tối đa 6,0m, trừ các công trình quy định tại điểm b khoản này.

b) Đối với nhà ở riêng lẻ, quy mô công trình tối đa cấp IV, diện tích xây dựng tối đa 200m² (riêng tại thành phố Vũng Tàu tối đa 100m²), số tầng 01 tầng, chiều cao tối đa 6,0m.

2. Thời hạn tồn tại công trình:

a) Cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng được quy định tại Điều 3 Quyết định này căn cứ vào kế hoạch thực hiện của từng loại quy hoạch xây dựng được phê duyệt để xác định thời hạn tồn tại công trình, nhà ở riêng lẻ xây dựng có thời hạn, nhưng tối đa không quá 03 năm.

b) Việc gia hạn thời gian tồn tại thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 99 Luật Xây dựng năm 2014; khoản 33 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 19. tháng 12. năm 2022.

2. Quyết định này thay thế Quyết định số 15/2016/QĐ-UBND ngày 09 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định phân cấp thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và Quyết định số 21/2016/QĐ-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định quy mô xây dựng và thời hạn tồn tại công trình, nhà ở

riêng lẻ được cấp giấy phép xây dựng có thời hạn trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Điều 6. Tổ chức thực hiện:

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Xây dựng; Trưởng Ban Quản lý các Khu công nghiệp; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Xây dựng;
- Bộ Tư pháp - Cục Kiểm tra VBQPPL;
- TTr Tỉnh ủy;
- TTr HĐND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh và HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh và các Đoàn thể cấp tỉnh;
- Sở Tư pháp (KTVB);
- Các sở, ban ngành;
- Đài PT-TH tỉnh;
- Báo BR-VT;
- Trung tâm công báo và Tin học tỉnh;
- Lưu: VT, TH2, TH5. (H)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Công Vinh